

Bản án số: 05/2025/HS-ST

Ngày: 25/7/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Kiều Diễm.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Hùng, nơi công tác: Nguyên Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trung Trực.

2. Ông Nguyễn Minh Hoàng; nơi công tác: Chuyên viên phòng văn hoá xã hội xã An Trạch, tỉnh Cà Mau.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quốc Đại, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tăng, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Võ Ngọc K**, sinh ngày 01/9/2009 (tuổi được giám định tại thời điểm tháng 11/2024 là 16 năm đến 16 năm 06 tháng) tại Đông Hải – Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp 1, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp 1, xã G, tỉnh Cà Mau), nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Ngọc K, sinh năm: 1987 và bà Dương Thị Bé P, sinh năm: 1988; bị cáo chưa có vợ; anh, chị em: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2004 và nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại, nhưng đến ngày 27/6/2025 bị bắt tạm giam cho đến nay, (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Ngọc K: Ông Võ Ngọc K, sinh năm 1987 và bà Dương Thị Bé P, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Ấp 1, thị trấn G, huyện Đ,

tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp 1, xã G, tỉnh Cà Mau) (ông Khuron và bà Phương là cha mẹ ruột của bị cáo Võ Ngọc K), (vắng mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Võ Ngọc K: Ông Trần Hiền Trà Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Cà Mau, (có mặt).

2. Họ và tên: **Lý Văn N**, sinh năm 2006 (tuổi được giám định tại thời điểm tháng 02/2025 là 16 năm 06 tháng đến 17 năm) tại Đông Hải – Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có. Nơi ở hiện nay: Ấp 3, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp 3, xã G, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn P, sinh năm: 1973 và bà Trần Thị L, sinh năm: 1972; bị cáo có chưa có vợ; anh, chị em: có 03 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Không, tiền sự: Không, Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 28/11/2024 cho đến nay, (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lý Văn N: Ông Lý Văn P, sinh năm 1973 và bà Trần Thị L, sinh năm 1972. Chỗ ở hiện nay: Ấp 3, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp 3, xã G, tỉnh Cà Mau) (ông Phương và bà Loan là cha mẹ ruột của bị cáo Lý Văn N), (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn N: Ông Trần Văn O là Luật sư Công ty Luật TNHH Kao Kiến thuộc đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị hại:*

1. Anh Võ Hoàng N, sinh ngày 22/8/1998. Địa chỉ: Ấp An Điền, xã Long Điền Tây, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp An Điền, xã G, tỉnh Cà Mau), (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 18/9/2018, Địa chỉ: Ấp Canh Điền, xã Long Điền Tây, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp Canh Điền, xã G, tỉnh Cà Mau), (vắng mặt).

Người giám hộ của Cháu Nguyễn Gia K: Anh Nguyễn Văn N, sinh ngày 01/01/1980 và chị Phạm Thị D, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp Canh Điền, xã Long Điền Tây, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp Canh Điền, xã G, tỉnh Cà Mau), (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Gia K: Ông Lâm Quốc Tính là Luật sư thực hiện việc trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Cà Mau, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 18/4/2024, Võ Ngọc K, sinh ngày 10/9/2009 rủ Lý Văn N, sinh năm 2006 đi tìm gà của người khác để bắt trộm thì Nam đồng ý. Sau đó, Nam điều khiển xe kiểu dáng Wave, không có nhãn hiệu, không có biển số chở Khang vào khu vực nuôi tôm công nghiệp Huỳnh Ná thuộc ấp Canh Điền, xã Long Điền Tây, huyện Đ, tỉnh Bạc để tìm gà bắt trộm nhưng không có nên cả hai quay trở ra, khi đi ngang nhà ông Nguyễn Văn Hưởng đối diện khu nuôi tôm thì thấy em Nguyễn Gia K, sinh ngày 18/9/2018 (là cháu nội ông Hưởng) đang nằm võng phía trước bên hong nhà và trên tay có cầm điện thoại di động. Khang nói với Nam “*không có máy xài mà có đĩa nhỏ cầm máy kia, đi vô giật luôn*”, Nam trả lời “*ừ*”. Sau đó, Nam đậu xe ngoài lộ cảnh giới, Khang đi đến chỗ em Nguyễn Gia K nhanh chóng giật điện thoại rồi chạy ra xe để Nam chở về nhà Khang cất giấu. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại thì Khang đưa cho Nam 200.000 đồng, điện thoại thì Khang giữ để sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 35/HĐ ngày 31/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vivo Y01, màu xanh, còn giá trị 1.980.000 đồng.

Ngoài ra, vào tối ngày 25/10/2024 Lý Văn N và Lục Văn Vinh, sinh ngày 16/3/2010 ngụ ấp 2, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu bàn bạc thống nhất đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 02 giờ ngày 26/10/2024, Nam mượn xe mô tô loại Wave, màu đỏ, không có biển số từ Lại Quốc Đạt, sinh ngày 29/10/2010 ngụ ấp 1, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (xe này do Đạt mượn của người tên Dinh không rõ nhân thân, lai lịch) chở Vinh đến quán cà phê Trăn Trăn thuộc ấp Canh Điền, xã Long Điền Tây, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu thì phát hiện xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển số 94K1-766.26 của ông Võ Hoàng Nghiêm đậu phía trước quán không có người trông coi nên cả hai thống nhất lấy trộm. Nam đậu xe ở ngoài đợi kê Vinh đi vào lấy trộm xe, sau đó Vinh cùng Nam điều khiển về nhà Vinh rồi tháo một số bộ phận của xe ra. Nam điều khiển xe lấy trộm về nhà Nam, đến sáng thì bị lực lượng công an phát hiện và tạm giữ các tang vật có liên quan.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 53/HĐ ngày 16/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển số 94K1-766.26 còn giá trị 6.390.000 đồng.

Tại Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số: 7207/KLGĐĐT-C09B ngày 11/12/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết

luận: Qua quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 11 năm 2024) Võ Ngọc K có độ tuổi từ 16 năm đến 16 năm 06 tháng. Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội Khang đã được 15 tuổi 05 tháng.

Tại Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số: 552/KLGĐĐT - C09B ngày 11/02/2025 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Qua quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 02 năm 2025) Lý Văn N có độ tuổi từ 16 năm 06 tháng đến 17 năm. Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội “Cướp giật tài sản” Nam đã được 15 tuổi 08 tháng và tội “Trộm cắp tài sản” Nam đã được 16 tuổi 02 tháng 25 ngày.

Tại cáo trạng số 43/CT – VKS – HS ngày 12/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ (nay là Khu vực 8 - Cà Mau) truy tố bị cáo Lý Văn N về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự và tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Truy tố bị cáo Võ Ngọc K về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lý Văn N phạm tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Võ Ngọc K phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 179; khoản 4 Điều 115; khoản 3 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Lý Văn N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù (do khi thực hiện hành vi phạm tội Lý Văn N mới được 15 tuổi 08 tháng, nên mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 2/5 mức phạt tù mà điều luật quy định), thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 179; khoản 4 Điều 115; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Lý Văn N từ 04 tháng đến 07 tháng tù (do khi thực hiện hành vi phạm tội Lý Văn N mới được 16 tuổi 02 tháng 25 ngày, nên mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 3/5 mức phạt tù mà điều luật quy định).

- Căn cứ khoản 1, 2 Điều 121 Luật Tư pháp người chưa thành niên tổng hợp hình phạt của hai tội là từ 01 năm 10 tháng đến 02 năm 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2024.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 179, khoản 4 Điều 115, khoản 3 Điều 119 Luật

Tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Võ Ngọc K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù (do khi thực hiện hành vi phạm tội Võ Ngọc K mới được 15 tuổi 05 tháng, nên mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 2/5 mức phạt tù mà điều luật quy định), thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại em Nguyễn Gia K và người đại diện hợp pháp đã nhận đầy đủ về tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết về phần trách nhiệm dân sự.

Đối với bị hại Anh Võ Hoàng N yêu cầu bị cáo Lý Văn N bồi thường chi phí sửa chữa xe là 2.520.000 đồng. Buộc bị cáo Lý Văn N bồi thường chi phí sửa chữa xe là 2.520.000 đồng. Trường hợp bị cáo không đủ tài sản để bồi thường thì người đại diện theo pháp luật có trách nhiệm bồi thường.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nam trình bày:* Thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Cà Mau truy tố là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không tranh luận. Tuy nhiên bị cáo còn trẻ nhất thời phạm tội, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn và giao du với những thành phần xấu trong xã hội, không được giáo dục tốt dẫn đến việc nhận thức pháp luật hạn chế. Đề nghị, Hội đồng xét xử xem xét khung hình phạt cho bị cáo vị thành niên để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật để an tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

- *Người bào chữa cho bị cáo Khang trình bày:* Thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Cà Mau truy tố là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không tranh luận. Tuy nhiên bị cáo là vị thành niên, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, thiếu sự chăm sóc và giáo dục từ gia đình, thiếu sự quan tâm từ xã hội dẫn đến việc nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị, Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức thấp nhất khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật để an tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Châu Nguyễn Gia K trình bày:* Về trách nhiệm dân sự đã nhận lại điện thoại nên không yêu cầu bồi thường, về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo và của bị hại được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo và của bị hại, vắng mặt và có đơn xin vắng mặt nên căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét xử vắng mặt là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, các bị cáo Lý Văn N và Võ Ngọc K đã khai nhận: Vì muốn có điện thoại để sử dụng nên khoảng 14 giờ ngày 18/4/2024, tại ấp Canh Điền, xã Long Điền Tây, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp Canh Điền, xã G, tỉnh Cà Mau); các bị cáo Lý Văn N và Võ Ngọc K đã thống nhất và có hành vi giật lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y01 của em Nguyễn Gia K, sinh ngày 19/8/2018; điện thoại có giá trị còn lại là 1.980.000 đồng.

Ngoài ra, khoảng 02 giờ ngày 26/10/2024 tại ấp Canh Điền, xã Long Điền Tây, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp Canh Điền, xã G, tỉnh Cà Mau); bị cáo Lý Văn N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe máy nhãn hiệu Hoanda, loại Wave, màu xanh, biển số 94K1-766.26 của Anh Võ Hoàng N có giá trị còn lại là 6.390.000 đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Cà Mau truy tố các bị cáo Lý Văn N và Võ Ngọc K về tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung là phạm tội đối với người dưới 16 tuổi theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự và bị cáo Lý Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình

sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, nhưng chỉ vì lười lao động, muốn có điện thoại để xài không phải bỏ công sức lao động nên bị cáo bất chấp pháp luật cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, không những làm ảnh hưởng đến cuộc sống của bị hại mà còn gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, gây mất an ninh tại địa phương, bất bình trong nhân dân, vì vậy vụ án cần phải được xét xử tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần có mức án nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho các bị cáo và cũng để răn đe phòng ngừa chung.

[2.3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét về tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án Cướp giật tài sản bị cáo Khang rủ rê lôi kéo bị cáo Nam đi thực hiện hành vi phạm tội; trong vụ án Trộm cắp tài sản bị cáo Nam rủ rê, lôi kéo đối tượng khác chưa đủ tuổi. Nên các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng là xúi giục người dưới 16 tuổi phạm tội được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án có đồng phạm: Trong vụ án này, do các bị cáo Lý Văn N và Võ Ngọc K là đồng phạm cùng thực hiện một hành vi phạm tội nên cần xem xét đến vai trò, mức độ của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nên hình phạt của các bị cáo là ngang nhau, do khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản bị cáo Nam và bị cáo Khang đều có độ tuổi từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi nên áp dụng khoản 3 Điều 119 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên hình phạt cao nhất áp dụng không quá hai phần năm mức phạt tù mà điều luật của Bộ luật Hình sự quy định; khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Nam là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên áp dụng khoản 1 Điều 119 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên hình phạt cao

nhất áp dụng không quá ba phần năm mức phạt tù mà điều luật của Bộ luật Hình sự quy định. Do đó Hội đồng xét xử xem xét xử cho các bị cáo mức án vừa để răn đe, vừa cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo xét thấy có hoàn cảnh khó khăn, không có công việc tạo ra thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và việc áp dụng hình phạt chính đã đủ sức răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy về tội danh và hình phạt là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận. Chấp nhận lời bào chữa của luật sư và trợ giúp viên pháp lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại em Nguyễn Gia K và người đại diện hợp pháp đã nhận đầy đủ về tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết về phần trách nhiệm dân sự.

Đối với bị hại Anh Võ Hoàng N yêu cầu bị cáo Lý Văn N bồi thường chi phí sửa chữa xe là 2.520.000 đồng. Bị cáo và người đại diện của bị cáo cũng đồng ý bồi thường, xét thấy đây là sự tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo Lý Văn N và người đại diện hợp pháp bồi thường số tiền là 2.520.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đồ vật, tài sản là phương tiện do bị cáo sử dụng liên quan đến việc phạm tội hoặc không còn giá trị sử dụng gồm: 01 xe máy kiểu dáng Wave, không có nhãn hiệu, không có biển số của bị cáo Võ Ngọc K.

[7] Đối với Lục Văn Vinh do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan điều tra đã đề nghị Ủy ban nhân dân thị trấn G ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với Lại Văn Đạt là người dưới 14 tuổi đã cho bị cáo Lý Văn N mượn xe, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo nộp án phí theo quy định và bị cáo Lý Văn N nộp thêm án phí dân sự có giá ngạch là 300.000 đồng.

Vì các lẽ.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lý Văn N phạm tội “*Cướp giật tài sản*” và tội “*Trộm cắp tài sản*”; Bị cáo Võ Ngọc K phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

1.1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 179; khoản 4 Điều 115; khoản 3 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Lý Văn N 02 (hai) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 179; khoản 4 Điều 115; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Lý Văn N 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 121 Luật tư pháp người chưa thành niên. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lý Văn N phải chấp hành chung hai tội là 02 năm (hai) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2024.

1.2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 179; khoản 4 Điều 115; khoản 3 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc K 02 (hai) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lý Văn N và người đại diện hợp pháp có trách nhiệm bồi thường cho Anh Võ Hoàng N số tiền 2.520.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 xe gắn máy có đặc điểm kiểu dáng Wave không có nhãn hiệu, phần nhựa đầu đèn màu xanh, thân xe không có gắn nhựa (dàn áo xe), không có ống giảm thanh (ống Pô); không có đèn chiếu hậu, số khung: RRRKWCHOUM7XZ04007, số máy VTT15JLIP52FMH004007 không có biển kiểm soát.

(Hiện vật chứng đang được Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 - Cà Mau)

quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2025).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lý Văn N và Võ Ngọc K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lý Văn N và người đại diện hợp pháp phải nộp án phí dân sự có giá ngạch là 300.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm, các bị cáo, người đại diện hợp của bị cáo, người bào chữa; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Cà Mau;
- Viện KSND khu vực 8 - Cà Mau;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Kiều Diễm